

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 18 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương
2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Dế N), sinh năm 1990 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp PT, xã PT1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ họ tên và con bà Nguyễn Thị Đ; vợ Lê Thị Hồng L1 và 02 người con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đặng Minh T, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp PHY, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 2002 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp PHY, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PTY, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Trịnh Quốc T1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PH, xã PT1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/02/2021, Đặng Minh T (X) và Nguyễn Văn L (Dê N) cùng một số đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền bên hong quán nước của bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1965 thuộc ấp PT, xã PT1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Đánh đến ván thứ 3 thì L kêu T đặt tiền thì cả hai xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau.

Nên vào khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L chạy xe đi về nhà lấy một con dao tự chế (dao cánh bướm) dài khoảng 60 cm, nặng khoảng 0,5kg, có cán bằng gỗ, lưỡi dao sắc bén (hung khí không thu giữ được, do bị cáo tự mô tả) đi đến quán nước của bà Nguyễn Thị N1. Tại đây L đã dùng con dao trên chém anh Đặng Minh T 03 nhát: 01 nhát trúng vào cẳng tay phải, 01 nhát trúng vào cẳng chân phải và 01 nhát trúng vào đùi phải của anh T gây thương tích. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ đến ngày 19/02/2021 thì xuất viện.

Ngày 03/3/2021 và ngày 13/4/2021, anh Đặng Minh T đã viết đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Nguyễn Văn L. Qua làm việc, Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi dùng con dao sắc bén chém anh T gây thương tích như trên.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/2021/TgT ngày 24/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Vĩnh Long kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cẳng tay phải khoảng 12 cm do vật sắc gây nên, đứt gân gấp nông sâu các ngón 1, 2, 3, 4, 5, thần kinh giữa, thần kinh trụ, động mạch trụ, gân gấp cổ tay, gãy xương tháp được phẫu thuật điều trị. Hiện tại sẹo vết thương kích thước 10x0,2 cm, sẹo do phẫu thuật kích thước 6x0,5 cm, teo 1 phần cơ mô cái, hạn chế gấp duỗi các ngón 1, 2, 3, 4, 5.

- Vết thương cẳng chân phải khoảng 12 cm do vật sắc gây nên, đứt cơ mào ngắn mào dài, cơ dẹt, cơ bụng chân, gãy xương mào phải, được phẫu thuật. Hiện tại sẹo vết thương kích thước 12x0,5 cm, sẹo phẫu thuật kích thước 6x0,5 cm. Rối loạn cảm giác phần xa cùng bên vết thương.

- Vết thương đùi phải khoảng 12 cm do vật sắc gây ra được điều trị hiện tại sẹo vết thương kích thước 7x0,5 cm không để lại di chứng.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại là 47% (Bốn mươi bảy phần trăm).

Trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Minh T yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 113.879.778 đồng gồm: tiền chi phí ngày công lao động, chi phí tiền xe, tiền điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo L đã bồi thường được số tiền 9.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKSTB ngày 10/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại anh Đặng Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, chi phí tiền xe đi cấp cứu, tập vật lý trị liệu, tiền điều trị thương tích là 13.879.778 đồng và tiền tổn thất tinh thần yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L đồng ý bồi thường chi phí ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, chi phí tiền xe đi cấp cứu, đi tập vật lý trị liệu, tiền điều trị thương tích là 13.879.778 đồng; Riêng tiền bồi thường tổn thất tinh thần, bị cáo không đồng ý bồi thường.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án tù 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 88.379.778 đồng gồm chi phí ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, chi phí tiền xe đi cấp cứu, đi tập vật lý trị liệu, tiền điều trị thương tích là 13.879.778 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm bằng 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 74.500.000 đồng (1.490.000 đồng x 50 lần), bị cáo đã bồi thường được số tiền 9.000.000 đồng nên buộc bị cáo L tiếp

tục bồi thường cho bị hại T với tổng số tiền là 79.379.778 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do có mâu thuẫn trong lúc đánh bạc nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, tại quán nước của bà Nguyễn Thị N1 thuộc ấp PT, xã PT1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Nguyễn Văn L đã dùng một con dao tự chế (dao cánh bướm) dài khoảng 60 cm, nặng khoảng 0,5kg, có cán bằng gỗ, lưỡi dao sắc bén (là hung khí nguy hiểm) chém 03 nhát: 01 nhát trúng vào cẳng tay phải, 01 nhát trúng vào cẳng chân phải và 01 nhát trúng vào đùi phải của anh Đặng Minh T gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc đánh bạc mà bị cáo không kiềm chế được bản thân dùng dao gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất quyết liệt, bị cáo chém liên tục 03 nhát dao vào cơ thể của bị hại, gây thương tích với tỷ lệ 47%, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại. Hành vi của bị cáo đáng bị trừng phạt nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Hùng P là người có tham gia cách

mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến thắng Hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Đặng Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, chi phí tiền xe đi cấp cứu, tập vật lý trị liệu, tiền điều trị thương tích là 13.879.778 đồng và tiền tổn thất tinh thần yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L đồng ý bồi thường chi phí ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, chi phí tiền xe đi cấp cứu, đi tập vật lý trị liệu, tiền điều trị thương tích là 13.879.778 đồng; Riêng tiền bồi thường tổn thất tinh thần, bị cáo không đồng ý bồi thường.

Xét thấy, đối với các khoản tiền chi phí ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, chi phí tiền xe đi cấp cứu, đi tập vật lý trị liệu, tiền điều trị thương tích là 13.879.778 đồng, phía bị cáo L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần công nhận.

Xét yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật, bị cáo không đồng ý bồi thường. Xét thấy, hành vi của bị cáo gây ra thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích 47%, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bị hại là có thật. Do đó, cần buộc bị cáo bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. *“Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó phải gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”*. Như vậy cần buộc bị cáo L bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại T với mức 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, được tính như sau: $50 \text{ lần} \times 1.490.000 \text{ đồng} = 74.500.000 \text{ đồng}$.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho bị hại T với tổng số tiền là 88.379.778 đồng gồm chi phí ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, chi phí tiền xe đi cấp cứu, đi tập vật lý trị liệu, tiền điều trị thương tích là 13.879.778 đồng;

tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 74.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 9.000.000 đồng nên buộc bị cáo L tiếp tục bồi thường cho bị hại T với tổng số tiền là 79.379.778 đồng.

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1 Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho bị hại Đặng Minh T với tổng số tiền là 88.379.778 đồng (Tám mươi tám triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi tám đồng); trong đó: gồm chi phí ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện, chi phí tiền xe đi cấp cứu, đi tập vật lý trị liệu, tiền điều trị thương tích là 13.879.778 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 74.500.000 đồng; bị cáo đã bồi thường được số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) nên buộc bị cáo L tiếp tục bồi thường cho bị hại T với tổng số tiền là 79.379.778 đồng (Bảy mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

2.2 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 3.968.988 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn chín trăm tám mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã PT1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo